

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày: 09/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nga

Ông Lương Văn Thoại

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn T (tên gọi khác Tờ)- Sinh năm: 1971, Nơi sinh: Hà Nội; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn K, C, K, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do - Trình độ học vấn: 3/12. Họ và Tên bố: Phạm Văn M (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị V – Sinh: 1938; Gia đình có 05 chị em T là con thứ 5; Họ và tên vợ: Đinh Thị Hồng – sinh 1975; Con có 02 con lớn sinh 1994 nhỏ sinh 2000. Tiền án, tiền sự: không

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.
(Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Anh Vũ Bá E, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn F, xã C, huyện K, TP Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

- Anh Vũ Văn C, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn F, xã C, huyện K, TP Hà Nội.

- Anh Vũ Hữu V, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Ninh.

- Anh Vũ Bá C, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn F, xã C, huyện K, TP Hà Nội.

- Ông Vũ Bá S, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn F, xã C, huyện K, TP Hà Nội.

- Bà Vũ Thị C, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn F, xã C, huyện K, TP Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Vận, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn F, xã C, huyện K, TP Hà Nội.

(Anh C, anh V, anh C, ông S, bà C, bà Vận vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 50 phút ngày 13/6/2019, Đồn công an C - Công an huyện K tiếp nhận đơn trình báo của anh Vũ Bá E - sinh 1978, trú tại: thôn F, xã C, K, Hà Nội về việc ngày 12/6/2019 anh bị người khác dùng dao chém gây thương tích, anh E đề nghị xử lý người gây thương tích cho anh.

Quá trình xác minh đã làm rõ sự việc như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/6/2019, bà Vũ Thị C - sinh 1958. trú tại F, C, K có thuê máy gặt lúa của anh Vũ Bá E gặt lúa tại cánh đồng thôn F, C, K. Khi anh Vũ Hữu V – sinh 1979 là thợ gặt lúa cùng với anh E đang điều khiển máy gặt thì có Vũ Văn C (Nhất) - sinh 1985, trú tại: F, C, K lái máy gặt lúa và Phạm Văn T - sinh 1971, trú tại Thôn K, C, K điều khiển máy cày đi đến đỗ ở trên ruộng cạnh ruộng lúa của bà C. Vũ Văn C dừng lại đi xuống ruộng đến chỗ anh V ra hiệu dừng lại. Khi máy gặt của anh V dừng lại thì C lên máy của anh V, hai bên có xảy ra to tiếng, C không cho anh E cùng anh V gặt lúa tiếp. Ngay lúc đó có Vũ Bá C - sinh 1974 (là anh trai của E) thấy sự việc to tiếng đã đi đến và nói: “ruộng nhà mình, máy nhà mình sợ cái gì cứ gặt” thì Vũ Văn C nhẩy xuống dùng tay phải túm cổ áo của C, lúc này C tay đang cầm chiếc liềm cắt lúa vung lên chém một nhát trúng vào đuôi mày trái của C, anh E thấy vậy, chạy vào can đẩy C ra thì C chạy ra chỗ máy gặt lấy một đoạn ống tuýp sắt dài 70 cm đập vào lưng của anh E, ngay lúc đó Phạm Văn T đứng cạnh máy cày trên bờ ruộng lấy 01 con dao quắm cán bằng gỗ, lưỡi cong bằng kim loại rộng 05 cm, dài khoảng 20 – 25 cm, T cầm dao chạy xuống ruộng đuổi đánh C, thấy vậy

anh E vào can ngăn bị T cầm dao chém một nhát vào cổ tay trái của anh E gây thương tích. Cả C và anh E được đưa vào trạm xá xã C cấp cứu, do vết thương của anh E nặng nên được đưa đến bệnh viện Đa Khoa X điều trị, còn C được khâu vết thương tại trạm xá xã, sau đi kiểm tra tại bệnh viện X.

Vật chứng thu giữ của Vũ Bá C: 01 chiếc liềm cắt lúa, chuôi liềm bằng gỗ dài khoảng 10 cm, lưỡi liềm bằng sắt dài khoảng 30 cm; thu giữ của Vũ Văn C: 01 thanh kim loại dạng ống tuýp dài 70 cm, đường kính 2,5 cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 702 ngày 09/8/2019 của trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội: kết luận anh Vũ Bá E có những thương tích sau:

1. Sẹo vết thương phần mềm cổ tay trái: 08 %
2. Đút gân gấp cổ tay ảnh hưởng đến động tác khớp cổ tay: 05%

Nhiều khả năng các thương tích do vật có cạnh sắc gây nên

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 13% (mười ba phần trăm).

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn T không khai nhận bị cáo dùng dao chém anh E gây thương tích nhưng căn cứ vào lời khai bị hại, phù hợp lời khai những người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận Phạm Văn T dùng dao chém vào tay anh E gây thương tích. Đối với con dao là hung khí mà bị cáo Phạm Văn T dùng chém anh E gây thương tích, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm Mi của mình, bị cáo khẳng định đã dùng vật có cạnh sắc có hình dạng giống dao quắm cán bằng gỗ, lưỡi cong bằng kim loại rộng 05 cm, dài khoảng 20 – 25 cm để gây thương tích cho anh Vũ Bá E.

Đối với thương tích của Vũ Văn C do Vũ Bá C gây ra, cơ quan điều tra – Công an huyện K đã yêu cầu anh C đi giám định thương tích nhưng đến nay anh C không đi giám định tỷ lệ thương tật, anh C chưa có đơn yêu cầu xử lý đối với C. Do vậy, cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách tài liệu số 01 ngày 14/01/2020 tách hành vi của Vũ Bá C gây thương tích cho anh C cùng vật chứng là 01 chiếc liềm cắt lúa, chuôi liềm bằng gỗ dài khoảng 10 cm, lưỡi liềm bằng sắt dài khoảng 30 cm. Khi nào anh C có đơn và đi giám định thương tích sẽ xem xét xử lý sau.

Về phần dân sự: Tại cơ quan điều tra anh Vũ Bá E yêu cầu Phạm Văn T bồi thường khoản tiền: Chi phí cho việc cứu chữa, tổn thất về tinh thần, tiền mất thu nhập... Tổng cộng số tiền đề nghị bồi thường là: 92.826.000 đồng.

Ngày 09/3/2020 bị cáo T và bị hại là anh Vũ Bá E đã tự thỏa thuận giải quyết bồi thường xong về dân sự, bị cáo T đã bồi thường cho anh E số tiền là:

50.000.000 đồng. Nay anh E xin rút lại toàn bộ yêu cầu về dân sự, không có yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo T và anh E đề nghị Tòa xem xét cho bị cáo nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Cáo trạng số 12/CT-VKSGL ngày 31/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K– TP Hà Nội truy tố bị cáo Phạm Văn T về Mi: Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận Mi và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định thấy rằng và lời khai nhận Mi của bị cáo tại phiên tòa: Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành Mi: Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 65; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015. Điều 106 BLTTHS 2015.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án tù từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về dân sự: Bị cáo T và anh E đã tự thỏa thuận bồi thường cho anh E về các khoản tiền thuốc, tiền khám chữa bệnh; tiền công chăm sóc thời gian nằm viện; tiền công nghỉ việc, tiền tổn thất về tinh thần, tiền mất thu nhập. Anh E không có yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo T nên đề nghị Tòa án không xét.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị cho tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại dạng ống tuýp dài 70 cm, đường kính 2,5 cm.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan V sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó

các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra bị cáo T không thừa nhận hành vi phạm Mi của mình. Tuy nhiên, xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm Mi của mình, bị cáo khẳng định đã dùng vật có cạnh sắc có hình dạng giống dao quắm cán bằng gỗ, lưỡi cong bằng kim loại rộng 05 cm, dài khoảng 20 – 25 cm để gây thương tích cho anh Vũ Bá E, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng, lời khai của người bị hại, bản kết luận giám định pháp y cùng các chứng cứ, tài liệu được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/6/2019, tại cánh đồng thôn F, C, bị cáo Phạm Văn T (tức Tờ) đã có hành vi dùng dao chém một nhát vào cổ tay trái của anh Vũ Bá E làm anh E bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 13%. Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã phạm vào Mi: Cố ý gây thương tích. Mi phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 - Bộ luật hình sự 2015.

Thông qua vụ án cho thấy: Xuất phát từ việc thiếu sự tôn trọng những quy tắc ứng xử của bị cáo, bị cáo không làm chủ được hành vi của mình là nguyên nhân xảy ra hậu quả của vụ án.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã đưa ra các chứng cứ buộc Mi và truy tố bị cáo về Mi danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm Mi cùng nhân thân của bị cáo T khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần nhắc: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại để khắc phục hậu quả; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự là V tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 – Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng của pháp luật để xử phạt bị cáo Phạm Văn T, cho bị cáo hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình Sự năm 2015 là có căn cứ và cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa Mi phạm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về dân sự:

Bị cáo T và anh E đã tự thỏa thuận bồi thường cho anh E về các khoản tiền thuốc, tiền khám chữa bệnh; tiền công chăm sóc thời gian nằm viện; tiền công nghỉ việc, tiền tổn thất về tinh thần, tiền mất thu nhập. Anh E không có yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo T nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cho tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại dạng ống tuýp dài 70 cm, đường kính 2,5 cm.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T (tức Tờ) phạm Mi : Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T (tức Tờ) 24(Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48(Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Văn T (tức Tờ) cho UBND xã C, huyện K, thành phố Hà Nội, để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Áp dụng khoản 5 Điều 65 BLHS: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Cho tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại dạng ống tuýp dài 70 cm, đường kính 2,5 cm.

(Có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 / 02 /2020)

4.Về Dân sự:

Bị cáo T và anh Vũ Bá E đã tự thỏa thuận bồi thường cho anh E về các khoản tiền thuốc, tiền khám chữa bệnh; tiền công chăm sóc thời gian nằm viện; tiền công nghỉ việc, tiền tổn thất về tinh thần, tiền mất thu nhập. Anh E không có yêu cầu gì về phân dân sự đối với bị cáo T nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí .

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- L- u hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Tuấn